

Bản án số 79/2026/HS-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Dũng-Cán bộ hưu trí xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên.

Bà Nguyễn Thị Quyên-Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng là thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hiếu-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo: Tô Văn P, sinh năm 1963.

Sinh, trú quán: thôn Đ, xã P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn H và bà Phạm Thị H (đều đã chết); vợ: Phan Thị B; con: có 4 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 033063013863.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2025 đến ngày 30/12/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Mai Văn H sinh năm 1981-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn H, xã P, tỉnh H.

Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1962-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn PL, xã P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 27/12/2025, tổ công tác Công an xã P, tỉnh H tuần tra tại khu vực đường gom của đường cao tốc Hà

Nội-Hải Phòng thuộc địa P thôn Đ, xã P, tỉnh H, phát hiện một người đàn ông đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định là Tô Văn P, sinh năm 1963, trú tại thôn Đ, xã P, tỉnh H. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của P 01 gói giấy màu trắng kích thước (2,7x1,2)cm bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng (niêm phong ký hiệu I). P khai chất dạng cục và bột màu trắng trong niêm phong nêu trên là ma túy loại Heroine, mang theo với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tô Văn P ở thôn Đ, xã P, tỉnh H. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy đối với P, kết quả P dương tính với ma túy loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 2164/KL-KTHS ngày 30/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu (I) có khối lượng là 0,139 gam là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Tô Văn P khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy, nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/12/2025, P đi bộ từ nhà ở thôn Đ, xã P, tỉnh H đến khu vực thôn Phúc Tá, xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, P gặp 01 người đàn ông lạ mặt đứng ở lề đường, có biểu hiện giống người nghiện. P nghĩ người này có ma túy để bán nên lại gần và hỏi mua ma túy loại heroine của người này với số tiền 200.000 đồng thì người này đồng ý. P đưa 200.000 đồng cho người đàn ông thì người này cầm tiền và đưa lại cho P 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa ma túy loại Heroine. P cầm số ma túy vừa mua được cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi tiếp tục đi bộ tìm nơi vắng vẻ để sử dụng ma túy còn người bán ma túy đi đâu thì P không biết. Khi P đi bộ đến khu vực đường gom cao tốc thuộc thôn Đào Xá, xã Phạm Ngũ Lão thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, và thu giữ vật chứng nêu trên. Bản thân P khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân. Đồng thời P khai khi tìm mua ma túy để sử dụng thì không bị ai ép buộc, xúi giục. Số tiền 200.000 đồng P sử dụng để mua ma túy nêu trên là tiền của bản thân P lao động mà có.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 phong bì được niêm phong, ghi số 2164/KL-KTHS bên trong chứa 0,128 gam ma túy loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu (I) hoàn lại sau giám định, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. Hiện đang được quản lý tại kho vật chứng thuộc phân trại tạm giam khu vực Khoái Châu - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên, chờ xử lý.

Việc P sử dụng ma túy: Bản thân bị cáo P không nhớ lần gần nhất P mua và sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể ở đâu. Ngoài ra, kết quả xác minh xác định P không thuộc các trường hợp liên quan đến cai nghiện hoặc quản lý sau cai nghiện. Do vậy, không xem xét xử lý đối với Tô Văn P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Người bán ma túy cho P: Do P không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Tô Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của P phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS-KV1 ngày 13/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hung Yên đã truy tố bị cáo Tô Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhất trí với Kết luận giám định về khối lượng, chất ma túy không thắc mắc gì. Bị cáo xin miễn án phí hình sự vì bị cáo khó khăn và đã cao tuổi. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tô Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo. Tuyên bố bị cáo Tô Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo P từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2025.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định và các vật chứng liên quan đến tội phạm.

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên áp dụng Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Các vấn đề khác không xem xét.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 27/12/2025, tại thôn Đ, xã P, tỉnh H, Công an xã P, tỉnh H đã phát hiện bắt quả tang Tô Văn P, sinh năm 1963, trú tại thôn Đ, xã P, tỉnh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của P 01 gói giấy màu trắng kích thước (2,7x1,2)cm bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng. P khai là ma túy loại Heroine, mang theo với mục đích để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy trên ký hiệu I. Khám xét khẩn cấp nơi ở của P tại thôn Đ, xã P, tỉnh H, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 2164/KL-KTHS ngày 30/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu (I) có khối lượng là 0,139 gam là ma túy, loại Heroine.

[2]. Cơ quan điều tra công an tỉnh Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Căn cứ các chứng cứ đã thu thập thì có căn cứ xác định:

Bị cáo là người sử dụng ma túy, số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được bị cáo khai mua của một người không biết tên tuổi, địa chỉ để sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo đã mua ma túy của ai. Số ma túy khi thu giữ được đang ở trong túi quần của bị cáo. Do vậy, căn cứ lời khai của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác của vụ án thì có căn cứ xác định bị cáo P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Số ma túy bị cáo tàng trữ là Heroine (Heroin), có khối lượng là 0,139 gam. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự. Với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo P đã tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đã truy tố bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người sử dụng ma túy do vậy cần có mức hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định vì vậy không phạt bổ sung với bị cáo.

[5]. Người bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo khai không biết nhân thân, lai lịch, đặc điểm cụ thể của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành xác minh nhưng không có đủ chứng cứ nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

[6]. Vật chứng của vụ án: Mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định là ma túy và các vật chứng liên quan đến ma túy sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, bị cáo xin miễn án phí nên căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Tô Văn P.

Tuyên bố bị cáo Tô Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Văn P: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2025.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định và các vật chứng liên quan đến tội phạm, gồm: 01 phong bì được niêm phong, ghi số 2164/KL-KTHS bên trong chứa ma túy, trong niêm phong ghi ký hiệu (I) hoàn lại sau giám định, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tình trạng vật chứng thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2026 và đang được quản lý tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Hung Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí sơ thẩm hình sự đối với bị cáo Tô Văn P.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 1- Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi Hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn